

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thống nhất, đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả Kế hoạch đảm bảo bám sát các nội dung, yêu cầu và tiến độ thời gian.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh việc thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; hiện thực hóa chủ trương đẩy mạnh việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trong Sở; giữa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố, thị xã trong việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Gán trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở và Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố, thị xã trong việc tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ các mục tiêu quy định cụ thể tại điểm a (năm 2021), điểm b (năm 2022), điểm c (năm 2023-2025) mục 2 Phần II Điều 1 Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai, thực hiện.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng (có bộ TTHC), Văn phòng đăng ký đất đai:

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025.

- Phân công cụ thể lãnh đạo, công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện Kế hoạch này; kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những căn cứ đánh giá cán bộ hằng năm.

2. Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách và phù hợp với tình hình thực tế.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

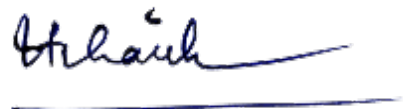
- Tham mưu tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD Sở, các PGĐ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, TTH.

GIÁM ĐỐC



Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-STNMT ngày tháng 7 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì Tham mưu cho Sở | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Dự kiến sản phẩm |
|-----------|--|--|---|--|---|
| I | NĂM 2021 | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch, các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các phòng (có bộ TTHC); Văn phòng Đăng ký Đất đai | Tháng 7 | Kế hoạch |
| 2 | Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | Văn phòng Sở | Các phòng (có bộ TTHC); Văn phòng Đăng ký Đất đai | Trong năm 2021 | Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa |
| 3 | Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC | Văn phòng Sở | Các phòng (có bộ TTHC); Văn phòng Đăng ký Đất đai | Sau khi có hướng dẫn của VPCP, VPUBND tỉnh | Danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC được chuẩn hóa |
| II | NĂM 2022 | | | | |
| 1 | Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | Cả năm 2022 | Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa |
| 2 | Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, | Văn phòng Sở | Các phòng (có bộ TTHC); Văn phòng | | |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì Tham mưu cho Sở | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Dự kiến sản phẩm |
|------------|---|---|------------------------|------------------------|---------------------|
| | giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) | | Đăng ký Đất đai | | |
| 3 | Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần đến giao dịch | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| III | NĂM 2023 - 2025 | | | | |
| 1 | Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 2 | 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 3 | Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 4 | Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì Tham mưu cho Sở | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Dự kiến sản phẩm |
|----|---|---|------------------------|------------------------|---------------------|
| 5 | 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 6 | Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện trong 01 năm lên mức tối thiểu 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ, vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên). | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 7 | Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ. | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | | |
| 8 | Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu vào năm 2025 | - Văn phòng Sở - VPĐK đất đai (đối với hồ sơ cấp huyện) | Các phòng (có bộ TTHC) | Năm 2025 | |